NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ

NGÀY TẾT BÀN THÊM VỀ CHUYỆN ĂN QUA TỤC NGỮ, CA DAO

LÊ XUÂN
(Cần Thơ)

Nét đẹp của người có văn hoá được biểu hiện ở nhiều mặt, trong đó phải kể đến sự ăn uống. Vì thế, ông cha ta đã nâng việc ăn uống lên thành nét *văn minh ẩm thực*. Cố nhà văn Nguyễn Tuân là một trong những người rất coi trọng cái sự "văn minh" ấy, nên thưởng thức món nào ông cũng tỏ ra "khác người", tuy có hơi cầu kì, pha một chút "ngông" xen lẫn chất tài hoa, tài tử. Các cụ xưa luôn răn dạy con cháu *Ăn trông nồi, ngồi trông hướng*, hoặc *Học ăn, học nói, học gói, học mở…* Và cũng không ít lời phê phán những kẻ *phàm ăn tục uống*. Bên li rượu xuân, ta hãy ngẫm nghĩ cái hay của ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về chuyện *ăn* này.

Việc *ăn* để duy trì sự sống và làm việc là rất quan trọng *có thực mới vực được đạo*. Người xưa coi trọng kẻ sĩ nên xếp những người có học lên hàng đầu, nhưng khi hết gạo ăn thì bị tụt hạng: *Nhất sĩ nhì nông/ Hết gạo chạy rông/ Nhất nông, nhì sĩ*. Bác Hồ sinh thời chỉ có một ham muốn tột bậc là *Đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành*. Lòng hiếu thảo với cha mẹ của người con cũng được biểu hiện ở sự nhường cơm nuôi mẹ lúc khó khăn đói kém:

Đói lòng ăn hột chà là
Để cơm nuôi mẹ, mẹ già yếu răng.

Tình yêu thắm thiết, nhớ thương da diết của đôi trai gái đến mức họ chẳng muốn ăn:

Lên đồi hái một quả sim
Ăn nửa, bỏ nửa đi tìm người thương.

Trong cảnh nghèo, vợ chồng vẫn hạnh phúc đầm ấm bên nhau, thật đáng yêu:

Râu tôm nấu với ruột bầu
Chồng chan vợ húp, gật đầu khen ngon.

Và người mẹ từ bao đời nay đã dành tất cả những miếng ngon, miếng ngọt cho đứa con thơ của mình, qua hồi tưởng của người con:

Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa
Miệng nhai cơm búng, lưỡi lừa cá xương.

Đối xử tốt với nhau, tục ngữ có câu *ăn ở như bát nước đầy*. Những người có tấm lòng chờ đợi, kiên trì chịu đựng, nhờ vả người khác, có các câu: *ăn gởi nằm nhờ, ăn gió nằm mưa* hay *ăn gió nằm sương, ăn tuyết nằm sương*. Chỉ những người ăn ở lương thiện, để phúc đức cho con cháu có câu *ăn hiền ở lành.* Chỉ sự ăn uống thanh đạm, trong sạch, có câu: *Ăn chay niệm Phật, Ăn Bắc mặc Kinh.* Chỉ sự công bằng có câu *ăn cho đều, kêu cho sòng, ăn cho đều, tiêu cho sòng,* hay *ăn cho đều chia cho soạn*. Những người ăn ít, nhỏ nhẹ, hay lo, có các câu*: Ăn hương ăn hoa, ăn như mèo, ăn lấy hơi lấy hướng, ăn chả bõ dính răng, ăn bữa hôm lo bữa mai, vừa ăn vừa nghĩ…*

Tuy vậy, cũng không ít những người quá coi trọng miếng ăn. Họ quan niệm *Một miếng giữa làng bằng một sàng xó bếp*, tranh nhau *ăn trên ngồi trốc* khi tới đám đông việc làng việc xã, hay ở đám hiếu, hỉ… Họ biết là *Ăn cỗ đi trước, lội nước theo sau*, luôn dành phần lợi cho mình, còn những gì bất lợi đã có người khác đi trước dọn đường, hứng chịu. Trong mâm cỗ của một vị quan hay bậc tiên chỉ ở một làng nào đó ngày xưa mà thiếu đi một bộ phận của con heo, hay con gà là có chuyện đòi hỏi, hạch sách hoặc cãi vã ngay. Bọn chánh tổng, lí trưởng, cường hào nhiều khi tranh ăn mà xích mích hắt rượu, thức ăn, quăng đĩa chén vào mặt nhau. Miếng ăn *quá khẩu thành tàn* (qua miệng là hết), nó là miếng *nhục* đúng cả nghĩa đen và nghĩa bóng (*nhục*: từ Hán có nghĩa là *thịt*- danh từ, *nhục:* theo tiếng Nôm, nghĩa bóng là nhục nhã- tính từ).

Chỉ hạng người tham ăn có các câu tục ngữ, thành ngữ: *ăn như thần trùng, ăn như thợ đấu* (thợ đào ao, đắp nền nhà ăn rất khoẻ), *ăn như rồng cuốn, ăn thủng nồi trôi rế, ăn như hổ đói, ăn như gấu ăn, ăn như kẻ cướp, ăn ngập đầu ngập mũi,*

*ăn như tằm ăn dâu, miệng ăn núi lở (*khẩu thực băng sơn*).* Vợ chồng tên địa chủ tham ăn lại hay nghĩ ra nhiều việc bắt con ở làm, đã có bài ca dao:

Chúa trai là chúa hay lo
Đêm nằm cắt việc tra cho mà làm
Chúa gái là chúa ăn tham
Đồng quà tấm bánh đút ngang trong buồng
Ăn thì chết nứt, chết trương
Chẳng nhớ thằng ở, chẳng thương con đòi…

Chỉ loại người ăn bẩn (ăn dơ), ăn hại có các câu: *ăn xó mó niêu, ăn tro bọ trấu, ăn sống nuốt tươi, ăn hoang phá hoại, ăn chó cả lông, ăn hồng cả hột…*

Một số câu thành ngữ, tục ngữ mà từ *ăn* được hiểu theo nghĩa phái sinh (nghĩa bóng) như: Chỉ sự lười biếng có: *ăn bơ làm biếng* hay

Ăn thì chọn những miếng ngon
Làm thì chọn việc cỏn con mà làm.

Chỉ cảnh sống không nhà cửa, khổ sở có câu *ăn bờ ở bụi*. Chỉ sự ăn cắp hay xà xẻo từng li từng tí có câu *ăn bớt ăn xén*. Chỉ hành động vô ơn bạc nghĩa có *ăn cá bỏ lờ* hay *ăn cá bỏ đăng*. Chỉ sự hoang phí, không biết tiết kiệm có câu *ăn cả tiêu rộng,* hoặc *ăn thừa bỏ mứa*. Chỉ kẻ ăn của người này nhưng lại đi lo cho người khác, làm những việc không đâu, có câu: *ăn cây táo rào cây xoan*, hay *ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng* hoặc *ăn cơm nhà vác ngà voi…*

Nói về sự sống lộn xộn trai gái, không phân biệt tài sản, có câu*: ăn chung ở đụng*. Tuổi trẻ chưa biết lo nghĩ xa có câu *ăn chưa no lo chưa tới*. Chỉ sự chờ đợi lâu ngày có câu *ăn chực nằm chờ*. Những người nghèo khổ, thiếu thốn có câu *ăn đói mặc rách*. Chung sống với nhau suốt đời có câu *ăn đời ở kiếp*. Phê phán hạng người hay đặt chuyện để hại kẻ khác có các câu: *ăn đơm nói đặt, ăn gian nói dối, ăn gan uống máu*. Hạng người dối trá, ngồi lê buôn chuyện có câu *ăn hơn nói kém, ăn không ngồi rồi*. Chỉ sự lo lắng không yên tâm có câu *ăn không ngon, ngủ không yên*. Loại người không biết tính toán, ăn tiêu bừa bãi, sống lạc hậu có các câu *ăn bừa tiêu càn, ăn lông ở lỗ*. Chỉ người có cuộc sống yên ổn, không phải lo nghĩ gì có câu *ăn ngon ngủ yên*. Những kẻ đòi hỏi quá đáng, không biết điều có câu *ăn mày đòi xôi gấc*. Chỉ sự trả đũa, không chịu lép vế có câu *ăn miếng trả miếng*. Chỉ sự tằn tiện, tiết kiệm có câu *ăn nhịn để dành*. Chỉ sự hồ đồ trong nói năng có câu *ăn ốc nói mò*. Ăn ở với nhau xích mích được ví *ăn ở như chó với mèo*. Nhiễm phải tính xấu có câu *ăn phải đũa*. Hạng người nói lớn, ăn khoẻ có câu *ăn sóng nói gió*. Chỉ hạng người hay bịa đặt, thêm bớt có câu *ăn thừa nói thiếu*. Hạng người sung sướng, nhàn hạ, hưởng nhiều lợi lộc có câu *ăn trắng mặc trơn, ăn vàng ăn bạc*. Loại người sống bừa bộn, tạm bợ, chỉ thấy cái trước mắt, có câu *ăn vương bỏ vãi, ăn xổi ở thì, ăn ốc nói mò, ăn lông ở lỗ…*

Nhà thơ Tú Xương trong bài *Ngày xuân* có mỉa mai bọn người phàm ăn tục uống, hay khoe mẽ, bọn chúng non kém về thơ văn nhưng khi thịt xôi vào là tuôn ra bao loại thơ dởm:

Ý hẳn thịt xôi lèn chặt dạ
Cho nên con tự mới thòi ra.

Thơ mà đến mức để cho xôi thịt đẩy ra từ trong bụng, thì chẳng thơm tho gì, thật đáng cười và khinh bỉ.

Trong đối nhân xử thế, ông cha ta rất chú ý tới sự công bằng, đã có câu *ăn cho đều, tiêu cho sòng*. Ở đời ai cũng cần ăn, nhưng ăn như thế nào cho lịch sự, cho đẹp là điều mà ta cần suy ngẫm, để thể hiện là người có văn hóa, chứ không thể *ăn xó mó niêu, ăn tục nói phét* (nói láo, nói dóc).

Xưa cũng như nay, xã hội nào, dân tộc nào, nước nào cũng vậy không thiếu gì những kẻ "*ăn dơ tanh rình*" (Nguyễn Đình Chiểu), luôn lấy sự *ăn* đặt lên hàng đầu, làm lẽ sống. Bởi thế có rất nhiều kẻ ăn đút lót, nhận hối lộ, tham ô tài sản, tiền bạc của nhà nước và nhân dân, rồi vào tù, để "*Ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ*". Xã hội ta rất quan tâm đến trẻ em và người già, nên những gì ngon nhất, đẹp nhất cần dành cho hai đối tượng này. Bác Hồ đã viết:

Trẻ em như búp trên cành
Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.

Nhà thơ Tố Hữu cũng đã ngợi ca tấm lòng của Bác đối với cụ già và trẻ thơ:

Tự do cho mỗi đời nô lệ
Sữa để em thơ, lụa tặng già.

Tết đến Xuân về, bên li rượu, chén trà, miếng bánh, ta bàn thêm về chuyện *ăn*, âu cũng là nhắc nhau giữ gìn một nét đẹp của bản sắc văn hoá dân tộc trong *văn minh ẩm thực*.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 08-12-2011)